

SỞ Y TẾ TỈNH TRÀ VINH
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM

Số: 95/BC-KN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 01 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO MẪU KHÔNG ĐẠT CHẤT LƯỢNG

Kính gửi:

- Cục Quản lý Dược;
- Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long.

Trung tâm Kiểm nghiệm Trà Vinh Báo cáo mẫu Mỹ phẩm không đạt chất lượng, cụ thể như sau:
(Kèm Biên bản lấy mẫu, Phiếu kiểm nghiệm.)

CỤC QUẢN LÝ DƯỢC	
Đ Số:.....	5869
É Ngày:.....	07/7/2025
N	
Chuyển:.....	

TT	Số phiếu KN	Tên thuốc, nồng độ, hàm lượng	Số lô, HD, SDK	Nơi sản xuất	Nơi lấy mẫu - gửi mẫu	Ghi chú
1	158L/KN-25	Kem dưỡng trắng da chống nắng-giữ ẩm white Sắc hồng (Hộp 250g)	Số lô: DW010525 NSX: 09/05/2025 HD: 09/05/2028	Công ty TNHH TM-DV Khanh Hưng Thịnh	Shop Thanh Vân ĐC: Số 695, Điện Biên Phủ, Khóm 6, Phường 6, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	Mẫu thử có chứa: -Methyl Paraben; -Propyl Paraben.
02	159L/KN-25	Alpha 3 plus + Arbutin Collagen Lotion (hộp 250g)	NSX: 10/05/2023 HD: 10/05/2026	THÁI LAN	(ĐC mới: Số 695, Điện Biên Phủ,	Chỉ tiêu không đạt so với tiêu chuẩn: -Kiểm tra ngoại quang; -Thông tin nhãn không phù hợp theo quy định tại mục c) và mục g) khoản 1,

TT	Số phiếu KN	Tên thuốc, nồng độ, hàm lượng	Số lô, HD, SĐK	Nơi sản xuất	Nơi lấy mẫu - gửi mẫu	Ghi chú
					Phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long)	điều 18 của Thông tư 06/2011/TT-BYT quy định về Quản lý mỹ phẩm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Huỳnh Văn Vũ



SỞ Y TẾ TRÀ VINH
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
01 Trưng Nữ Vương, P1, TP. Trà Vinh
ĐT: 0294.3862792

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 11. tháng 6. năm 2025

02.10.01.1 B01MP-KN

BIÊN BẢN LẤY MẪU MỸ PHẨM ĐỂ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

Giấy giới thiệu (hoặc thẻ thanh tra) số: 517.100-9VT ngày 20 tháng 5 năm 2025. Cơ quan cấp: S.Y.T. Trà Vinh

Họ tên, chức vụ của những người tham gia lấy mẫu:

1/ ...Nguyễn Thị Mỹ Loan... NV - TTKN...

2/ ...Trang Anh Đông... Phó... NV.D. S.Y.T...

Tên cơ sở được lấy mẫu: Shop Thanh Mân

Địa chỉ: Số 65, Đường Trần Phú, K6, P6, T.N. Điện thoại: 09.45.791.939 (09.45.673939)

S T T	Tên mỹ phẩm	Số lô SX, ngày SX, hạn dùng	Đơn vị đóng gói nhỏ nhất, khối lượng hoặc thể tích	Số lượng lấy	Nhà sản xuất	Tên, địa chỉ tổ chức chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường	Nhận xét tình trạng lô sản phẩm trước khi lấy mẫu	Ghi chú
01	Kem dưỡng trắng da chống nắng giữ ẩm trắng Sắc hồng	DV010525 09.05.2025 36 tháng từ ngày SX	Hộp 120g	07	Cty TNHH M - D.V. Khang thịnh Thịnh	✓	Mẫu lấy chức tướng bảy tèo K	L: 03 H K: 04 H
02	ALPHA 3 Plus + ARBITIN Collagen Lotion	- 10/5/2023 10/5/2026	Hộp 120g	08	1581-06/25 Xuất xứ Thái Lan	✓	"	L: 04 H K: 04 H
					1591-06/25			

Điều kiện bảo quản khi lấy mẫu: Shop chưa có thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm

Biên bản này được làm thành 2 bản: 01 bản lưu tại cơ sở được lấy mẫu, 01 bản lưu tại cơ quan kiểm nghiệm, ✓ bản lưu tại cơ quan quản lý kiểm tra chất lượng.

Người lấy mẫu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện cơ sở được lấy mẫu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người chứng kiến (khi cần thiết)
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Mỹ Loan

Trần Văn Cường

Trang Anh Đông Phương



SỞ Y TẾ TRÀ VINH
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
 01 Trưng Nữ Vương, P1, TP. Trà Vinh
 ĐT: 0294.3862792

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số: 158L/KN-25

Mẫu để kiểm nghiệm: KEM DƯỠNG TRẮNG DA CHỐNG NẮNG - GIỮ ẨM WHITE
 SẮC HỒNG (hộp 250g)

Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH TM-DV Khanh Hưng Thịnh.

Cơ sở nhập khẩu (đối với thuốc nước ngoài):

Số lô: DW010525

Ngày sản xuất: 09.05.2025

Hạn dùng : 09.05.2028

Số giấy đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu:

Nơi lấy mẫu : Shop Thanh Vân. Số 695, Điện Biên Phủ, Khóm 6, Phường 6, TPTV, tỉnh Trà Vinh.

Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Mỹ Loan.

Yêu cầu kiểm nghiệm: Tính chất, pH, Kiểm tra ngoại quan, Giới hạn kim loại nặng, Xác định giới hạn Paraben, Xác định Corticoid, Giới hạn vi sinh vật, theo biên bản số: 02/10-01/BBLMMP-KN.

Ngày tháng năm lấy mẫu : 11/6/2025

Số đăng ký kiểm nghiệm: 158L-06/25

Người giao mẫu: Som Su Van Đa Ry.

Người nhận mẫu: Nguyễn Thị Bảo Ngân

Tiêu chuẩn áp dụng: TT06/2011/TT-BYT, HDPPT.02/MP, HDPPT.03/MP, HDPPT.04/MP, HDPPT.08/MP, HDPPT.08/MP, ACM THA 06, ĐDVN V.

Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở niêm phong để kiểm nghiệm: Mẫu được niêm phong kín đúng quy định.

CHỈ TIÊU	MỨC YÊU CẦU	KẾT QUẢ
1. Tính chất		Chế phẩm dạng kem đặc, màu vàng nhạt, có mùi thơm đặc trưng, sản phẩm đồng nhất. (*)
2. pH của dung dịch (HDPPT.05/MP)		pH = 7.58 (*)

Các chỉ tiêu chưa thực hiện được (nếu có): Kiểm tra Kim loại nặng As.

Kết quả có dấu (*) là được công nhận ISO/IEC 17025:2017; dấu (**) do nhà thầu phụ thực hiện.

Các bản trích sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm kiểm nghiệm Trà Vinh.

BM.11/ QT.09/ TTKN - 16/08/2021

CHỈ TIÊU	MỨC YÊU CẦU	KẾT QUẢ
3. Kiểm tra ngoại quan (HDPPT.04/MP)	Sau 24 giờ thử nghiệm ở nhiệt độ < 10°C và 24 giờ thử nghiệm ở nhiệt độ > 45°C, mẫu phải không thay đổi về: + Trạng thái: đồng nhất, không bị lắng, vón cục, tách lớp. + Màu sắc: vàng nhạt	+ Trạng thái: đồng nhất, không bị lắng, vón cục, tách lớp. Đạt (*) + Màu sắc: vàng nhạt Đạt (*)
4. Giới hạn kim loại nặng (HDPPT.08/MP)	Giới hạn kim loại Pb ≤ 20 µg/g Giới hạn kim loại Hg ≤ 1 µg/g (theo quy định tại PL 06 - TT 06/2011/TT-BYT; HDPPT.08/MP)	Đạt (Không phát hiện) (*) (LOD: 3.43 µg/g) Đạt (Không phát hiện) (*) (LOD: 0.14 µg/g)
5. Giới hạn Paraben (TT 06/2011/TT-BYT, HDPPT.03/MP)	Đạt yêu cầu theo quy định của khoản 1 và khoản 3 điều 14 của TT06/2011/TT-BYT (Phụ lục II-Phần 1 và Phụ lục VI – phần 1 của Hiệp định mỹ phẩm Asean)	- Methyl Paraben: Đạt (*) (Hàm lượng Methyl Paraben dưới dạng acid: 0.0849%) (LOD: 274.4 µg/g) - Ethyl Paraben: Đạt (*) (Không phát hiện) (LOD: 282.0 µg/g) - Propyl Paraben: Đạt (*) (Hàm lượng Propyl Paraben dưới dạng acid: 0.0604%) (LOD: 276.2 µg/g) - Isobutyl Paraben: Đạt (*) (Không phát hiện) (LOD: 304.2 µg /g) - Butyl Paraben: Đạt (*) (Không phát hiện) (LOD: 270.4 µg /g)

Các chỉ tiêu chưa thực hiện được (nếu có): Kiểm tra Kim loại nặng As.

Kết quả có dấu (*) là được công nhận ISO/IEC 17025:2017; dấu (**) do nhà thầu phụ thực hiện.

Các bản trích sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm kiểm nghiệm Trà Vinh.

BM.11/ QT.09/ TTKN - 16/08/2021

CHỈ TIÊU	MỨC YÊU CẦU	KẾT QUẢ
6. Xác định corticoid (TT 06/2011/TT-BYT, HDPPT.02/MP)	Sản phẩm không được phép chứa các hoạt chất thuộc nhóm corticoid (theo quy định của khoản 1 điều 14 của TT06/2011/TT-BYT (Phụ lục II-Phần I của Hiệp định mỹ phẩm Asean)	Không phát hiện các hoạt chất: Dexamethason, Dexamethason acetat, Prednisolon, Methyl Prednisolon, Prednison, Hydrocortison, Hydrocortison acetat, Betamethason, Betamethason dipropionat, Clobetasol propinoat, Triamcinolon acetonid. (LOD: 15 ppm)
7. Giới hạn vi sinh vật (ACM.THA 06 + ĐDVN V)	Tổng số vi sinh vật đếm được $\leq 1000\text{CFU/g}$; Không được có <i>Pseudomonas aeruginosa</i> , <i>Staphylococcus aureus</i> , <i>Candida albicans</i> trong 0,1g chế phẩm	Đạt TÂM TRI HIỆM

Kết luận: Mẫu kiểm tra có kết quả như trên.

Trà Vinh, ngày 30 tháng 6 năm 2025



Huỳnh Văn Vũ

Các chỉ tiêu chưa thực hiện được (nếu có): Kiểm tra Kim loại nặng As.

Kết quả có dấu (*) là được công nhận ISO/IEC 17025:2017; dấu (**) do nhà thầu phụ thực hiện.

Các bản trích sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm kiểm nghiệm Trà Vinh.

BM.11/ QT.09/ TTKN - 16/08/2021



SỞ Y TẾ TRÀ VINH
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
 01 Trưng Nữ Vương, P1, TP. Trà Vinh
 ĐT: 0294.3862792

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số: 159L/KN-25



Mẫu để kiểm nghiệm: Alpha 3 Plus + Arbutin Collagen Lotion (hộp 250g)

Cơ sở sản xuất: Thái Lan

Cơ sở nhập khẩu (đối với thuốc nước ngoài):

Số lô: ✓

Ngày sản xuất: 10.05.2023

Hạn dùng : 10.05.2026

Số giấy đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu:

Nơi lấy mẫu : Shop Thanh Vân. Số 695, Điện Biên Phủ, Khóm 6, Phường 6, TPTV, tỉnh Trà Vinh.

Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Mỹ Loan.

Yêu cầu kiểm nghiệm: Tính chất, pH, Kiểm tra ngoại quan, Giới hạn kim loại nặng, Xác định giới hạn Paraben, Xác định Corticoid, Giới hạn vi sinh vật, theo biên bản số:

02/10-01/BBLMMP-KN.

Ngày tháng năm lấy mẫu : 11/6/2025

Số đăng ký kiểm nghiệm: 159L-06/25

Người giao mẫu: Som Su Van Đa Ry.

Người nhận mẫu: Nguyễn Thị Bảo Ngân

Tiêu chuẩn áp dụng: TT06/2011/TT-BYT, HDPPT.02/MP, HDPPT.03/MP, HDPPT.04/MP, HDPPT.05/MP, HDPPT.08/MP, ACM THA 06, ĐDVN V.

Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở niêm phong để kiểm nghiệm: Mẫu được niêm phong kín đúng quy định.

CHỈ TIÊU	MỨC YÊU CẦU	KẾT QUẢ
1. Tính chất		Chế phẩm dạng kem đặc, bị tách lớp phân tầng, lớp trên màu vàng trong, lớp dưới màu trắng ngà.(*)
2. pH của dung dịch (HDPPT.05/MP)		pH = 7.09 (*)

Các chỉ tiêu chưa thực hiện được (nếu có): Kiểm tra Kim loại nặng As.

Kết quả có dấu (*) là được công nhận ISO/IEC 17025:2017; dấu (**) do nhà thầu phụ thực hiện.

Các bản trích sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm kiểm nghiệm Trà Vinh.

BM.11/ QT.09/ TTKN - 16/08/2021

CHỈ TIÊU	MỨC YÊU CẦU	KẾT QUẢ
3. Kiểm tra ngoại quan (HDPPT.04/MP)	Sau 24 giờ thử nghiệm ở nhiệt độ < 10°C và 24 giờ thử nghiệm ở nhiệt độ > 45°C, mẫu phải không thay đổi về: + Trạng thái: đồng nhất, không bị lắng, vón cục, tách lớp. + Màu sắc: lớp trên màu vàng trong, lớp dưới màu trắng ngà	+ Trạng thái: Bị tách lớp, phân tầng. Không đạt (*) + Màu sắc: lớp trên màu vàng trong, lớp dưới màu trắng ngà Không đạt (*)
4. Giới hạn kim loại nặng (HDPPT.08/MP)	Giới hạn kim loại Pb ≤ 20 µg/g Giới hạn kim loại Hg ≤ 1 µg/g (theo quy định tại PL 06 - TT 06/2011/TT-BYT; HDPPT.08/MP)	Đạt (Không phát hiện) (*) (LOD: 3.43 µg/g) Đạt (Không phát hiện) (*) (LOD: 0.14 µg/g)
5. Giới hạn Paraben (TT 06/2011/TT-BYT, HDPPT.03/MP)	Đạt yêu cầu theo quy định của khoản 1 và khoản 3 điều 14 của TT06/2011/TT-BYT (Phụ lục II-Phần 1 và Phụ lục VI – phần 1 của Hiệp định mỹ phẩm Asean)	- Methyl Paraben: Đạt (*) (Hàm lượng Methyl Paraben dưới dạng acid: 0.0795%) (LOD: 274.4 µg/g) - Ethyl Paraben: Đạt (*) (Không phát hiện) (LOD: 282.0 µg/g) - Propyl Paraben: Đạt (*) (Hàm lượng Propyl Paraben dưới dạng acid: 0.0410%) (LOD: 276.2 µg/g) - Isobutyl Paraben: Đạt (*) (Không phát hiện) (LOD: 304.2 µg/g) - Butyl Paraben: Đạt (*) (Không phát hiện) (LOD: 270.4 µg/g)

Các chỉ tiêu chưa thực hiện được (nếu có): Kiểm tra Kim loại nặng As.

Kết quả có dấu (*) là được công nhận ISO/IEC 17025:2017; dấu (**) do nhà thầu phụ thực hiện.

Các bản trích sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm kiểm nghiệm Trà Vinh.

BM.11/ QT.09/ TTKN - 16/08/2021

CHỈ TIÊU	MỨC YÊU CẦU	KẾT QUẢ
6. Xác định corticoid (TT 06/2011/TT-BYT, HDPPT.02/MP)	Sản phẩm không được phép chứa các hoạt chất thuộc nhóm corticoid (theo quy định của khoản 1 điều 14 của TT06/2011/TT-BYT (Phụ lục II-Phần I của Hiệp định mỹ phẩm Asean)	Không phát hiện các hoạt chất: Dexamethason, Dexamethason acetat, Prednisolon, Methyl Prednisolon, Prednison, Hydrocortison, Hydrocortison acetat, Betamethason, , Betamethason dipropionat, Clobetasol propinoat, Triamcinolon acetonid. (LOD: 15 ppm)
7. Giới hạn vi sinh vật (ACM THA 06 + ĐDVN V)	Tổng số vi sinh vật đếm được $\leq 1000\text{CFU/g}$; Không được có <i>Pseudomonas aeruginosa</i> , <i>Staphylococcus aureus</i> , <i>Candida albicans</i> trong 0,1g chế phẩm	Đạt

Kết luận: Mẫu kiểm tra có kết quả như trên.

Trà Vinh, ngày 30 tháng 6 năm 2025



Huỳnh Văn Vũ

Các chỉ tiêu chưa thực hiện được (nếu có): Kiểm tra Kim loại nặng As.

Kết quả có dấu (*) là được công nhận ISO/IEC 17025:2017; dấu (**) do nhà thầu phụ thực hiện.

Các bản trích sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm kiểm nghiệm Trà Vinh.

BM.11/ QT.09/ TTKN - 16/08/2021